

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN ĐỘNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày 30 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khôi

Bà Vi Thị Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bá Tuấn - Kiểm sát viên;

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981 tại huyện S, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U và bà Nông Thị M; có vợ là Mông Thị T (đã ly hôn) và có 1 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2013/HS-ST ngày 01/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động xử phạt Nguyễn Văn Đ 09 tháng tù về tội “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, ngày 13/12/2013 bị cáo đã chấp hành xong bản án, đến nay đã được đương nhiên xóa án tích; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

*** Người chứng kiến:** Chu Văn T, sinh năm 1976, vắng mặt
Trú tại: Thôn Đ, xã Y, huyện S, tỉnh Bắc Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Vào hồi 15 giờ 20 phút ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại khu vực đồi đất ở chân dốc Đèo V thuộc thôn Đ, xã Y, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Công an huyện Sơn Động bắt quả tang Nguyễn Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại chỗ 01 đoạn ống nhựa màu vàng được hàn kín hai đầu, bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu “01”; ngoài ra còn thu giữ của Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model 105, màu đen trắng, đã cũ, 01 chiếc xe mô tô đã cũ nhãn hiệu LONCIN, biển số 13- 164FE.

2. Ngày 16/01/2018, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “01”. Tại bản Kết luận giám định số 77/KL- PC54 ngày 16/01/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “Trong phong bì thư có ký hiệu 01 đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu vàng được hàn kín hai đầu ***là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,133 gam***”.

3. Quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Văn Đ khai: Do bản thân là người nghiện ma túy và biết đối tượng Ngân Văn V ở thôn N, xã Y, huyện S, tỉnh Bắc Giang có ma túy bán; Đ sử dụng điện thoại di động gọi cho V hỏi mua ma túy, V đồng ý và hẹn gặp Đ ở sân bóng thôn N, xã Y để mua bán ma túy. Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 15/01/2018, Đ một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, biển số 13- 164 . . đến địa điểm đã hẹn; khi gặp nhau Đ đưa cho V số tiền 250.000đồng, V lấy 01 đoạn ống nhựa màu vàng được hàn kín hai đầu, bên trong đựng ma túy Heroin đưa cho Đ; sau đó Đ cầm ma túy điều khiển xe mô tô đi đến khu vực đồi đất ở chân Đèo V thuộc thôn Đ, xã Y, huyện S mục đích để sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang.

4. Đối với đối tượng Ngân Văn V: Cơ quan điều tra đã triệu tập lấy lời khai, đối chất với Nguyễn Văn Đ; quá trình đấu tranh V không thừa nhận đã bán ma túy cho Đ, ngoài lời khai của Đ thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh; Cơ quan điều tra đã kết luận chưa đủ căn cứ để xem xét, xử lý đối tượng Ngân Văn V.

5. Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS-SĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

6. Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 15 - 18 tháng tù; miễn phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố

tụng hình sự: Tịch thu toàn bộ chất ma túy để tiêu hủy; tịch thu của Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động để sung công quỹ. Áp dụng Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ thành khẩn khai báo, bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt là đúng người, đúng tội; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận ngày 15/01/2018 bị cáo Nguyễn Văn Đ đã mua chất ma túy Heroin của người khác có khối lượng 0,133 gam, bị cáo quản lý, cất giấu trong người số ma túy trên với mục đích để sử dụng, nhưng bị cáo chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về các loại chất gây nghiện, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tàng trữ, cất giấu chất ma túy nhưng vẫn thực hiện; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn, người nghiện ma túy kéo dài sẽ bị suy kiệt sức khỏe nghiêm trọng; khi lên cơn nghiện, người nghiện ma túy không làm chủ được hành vi, có thể gây nguy hiểm đến người khác và xã hội; người sử dụng ma túy còn nguy hiểm đến tính mạng, có nguy cơ lây lan căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS. Nhà nước ta và cả cộng đồng thế giới đều tuyên truyền rộng rãi về tác hại của chất ma túy, thế nhưng bị cáo không tiếp thu mà dần dần thân vào con đường nghiện ngập dẫn đến phạm tội; chứng tỏ bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của chính mình.

Xem xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2013 bị cáo đã bị kết án 09 tháng tù về tội Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, mặc dù bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa lỗi lầm, tiếp tục dần thân vào con đường phạm tội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết

giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy cần phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo là đúng với chính sách xử lý của pháp luật hình sự nhà nước ta; hình phạt giành cho bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, gia đình thuộc diện hộ nghèo; vì vậy Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng:

Khi bắt quả tang thu giữ của Nguyễn Văn Đ 01 đoạn ống nhựa màu vàng được hàn kín hai đầu, bên trong đựng chất cục bột màu trắng theo kết luận giám định là chất ma túy Heroin có khối lượng 0,133 gam, khối lượng còn lại sau giám định là 0,127 gam; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng, đã cũ; 01 xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, biển số 13- 164 . . , số khung C50-6067690, số máy LC152FMH-02177240.

Xét thấy chất ma túy là loại chất cấm tàng trữ, lưu hành nên cần phải tịch thu để tiêu hủy. Chiếc điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy nên cần phải tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với xe mô tô nêu trên là tài sản của bà Nông Thị M (mẹ bị cáo Đ), quá trình điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc của xe, Cơ quan điều tra đã kết luận sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau; vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ là thành viên hộ nghèo, theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu 01 đoạn ống nhựa màu vàng bên trong đựng chất ma túy Heroin thu giữ của Nguyễn Văn Đ khi bắt quả tang, khối lượng còn lại sau giám định là 0,127 gam Heroine, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “01” có dấu của cơ quan giám định để tiêu hủy.

- Tịch thu của Nguyễn Văn Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model 105, màu đen trắng, đã cũ để sung vào công quỹ Nhà nước.

Những vật chứng nêu trên lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

3. Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Bị cáo có mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND huyện SD
- VKSND tỉnh BG
- TAND tỉnh BG
- Công an huyện SD
- Chi cục THADS huyện SD
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Thái